

Phẩm 81: BIỆN MINH VỀ BA THỌ

Hỏi: Đã biết tất cả đều khổ. Nay vì sai khác gì mà có ba thọ?

Đáp: Tức là một thọ khổ, nhưng do thời gian khác nhau, nên có ba loại: Có thể nào hại, gọi là khổ. Đã nào hại rồi, lại cầu khổ khác, để ngăn khổ trước. Do mong cầu, nên khổ lớn kia tạm ngừng, khi ấy gọi là thọ lạc (vui). Buồn vui chẳng phân biệt, chẳng mong cầu, bấy giờ gọi là thọ chẳng khổ, chẳng vui.

Hỏi: Chẳng khổ chẳng vui không gọi là thọ. Vì sao? Vì khổ, vui có thể hiểu rõ, chứ chẳng khổ chẳng vui, thì không thể hiểu rõ?

Đáp: Người bị ba thứ cảm xúc là xúc khổ, xúc vui, xúc chẳng khổ chẳng vui. Vì ba thứ đó có nhân, nên biết là có quả. Như người rất nóng, gặp được (xúc) lạnh, thì hiểu được vui; gặp xúc nóng, thì hiểu được khổ; gặp xúc chẳng nóng lạnh, thì hiểu được chẳng khổ vui. Vì thế nên biết là có thọ chẳng khổ chẳng vui này. Ý ông cho là trong xúc chẳng khổ chẳng vui, không thể sinh thọ. Việc này không đúng. Vì sao? Vì người hiểu rõ xúc chẳng nóng chẳng lạnh này, hiểu rõ nhận biết đối tượng mình đã duyên, tức gọi là thọ. Thế sao nói không có? Lại cảnh duyên có ba loại sai khác: thân, ghét và chẳng phải thân ghét. Người đối với cảnh duyên thân thiết thì sinh vui mừng; với cảnh ghét oán thì sinh lo buồn; với cảnh chẳng thân ghét thì chẳng sinh vui, buồn. Cho nên biết, do tướng sai khác, nên có ba thọ này. Vì duyên khác biệt, nên mới khởi ba tướng này. Duyên lại có ba loại: Làm lợi ích, làm tổn hại và trái với cả hai. Cũng có vui, chẳng vui, có trái với cả hai. Cũng có chỗ tham, chỗ sân, chỗ si. Có mừng, chẳng mừng, có trái với cả hai. Có phước quả, tội quả, có bất động quả. Trong các duyên này, tùy theo đó, mà phát sinh ba thọ. Cho nên phải biết có thọ chẳng khổ chẳng vui này. Lại chỗ có thể thuận với tâm, gọi là thọ vui chỗ trái nghịch với tâm, gọi là thọ khổ, không trái nghịch không thuận theo, gọi là thọ chẳng khổ chẳng vui. Với tám pháp thế gian: được-mất, khen-chê, thưởng-phạt, khổ-vui. Phạm phu, đối với bốn pháp như mất... gọi là trái nghịch tâm; đối với pháp như được v.v... gọi là thuận theo tâm. Chắc chắn phải có bậc Thánh nhân ly dục xả bỏ cả hai. Xả bỏ gọi là chẳng khổ chẳng vui. Vậy nên, chẳng phải không có thọ này.

Hỏi: Nếu vì nhân duyên xúc, nên có ba thọ, thì tất cả tâm hiện hành đều gọi là thọ. Vì sao? Vì những tâm vốn có hiện hành ở trong thân, đều là khổ, vui, chẳng khổ chẳng vui.

Đáp: Đúng vậy, tất cả tâm hiện hành đều gọi là thọ. Vì sao? Vì trong

kinh dạy: Mười tám ý hành. Ở đây, chỉ có một ý, mà có đến mười tám sự sai biệt: Nghĩa là có sáu hành hỷ, sáu hành ưu, và sáu hành xả. Vì tướng sai khác, nên có các phần khổ, phần vui, phần xả. Thế nên phải biết, tất cả tâm hành đều là thọ. Lại trong kinh dạy: Các thọ đều khổ. Cho nên biết, tâm hành đều ở trong thân, thì đều gọi là khổ. Lại nói, nếu sắc sinh, thì tức là khổ sinh. Vì sao gọi sắc là khổ? Vì nó là nhân của khổ. Thế nên biết, duyên và các căn, chỉ thường sinh khổ. Vậy, tất cả tâm hành, đều gọi là thọ. Vì hành khổ, nên phải quán tất cả các hành là khổ. Do hoại khổ, nên phải quán thọ lạc là khổ, khổ khổ tức là khổ, đó là ba loại khổ. Vì đều từ các duyên hòa hợp mà sinh ra, lại vì mỗi niệm diệt đi cho nên, bậc Thánh xem là khổ. Vì vậy, hết thấy tâm hành đều gọi là thọ.

Hỏi: Các thọ vô lậu cũng là khổ chăng?

Đáp: Cũng là khổ. Vì sao? Các thọ vô lậu đối với Thánh nhân cũng xả bỏ theo thứ lớp, từ thiền thứ nhất cho đến khi chứng đạt hết thấy diệt, là đều có khổ. Lại có vui thiền hữu lậu và vui thiền vô lậu đâu có sai khác gì! Tùy thiền hữu lậu do nhân gì mà khổ, thì các thiền vô lậu cũng do nhân này mà khổ. Nếu bậc Thánh nhân an trú trong tâm vô lậu, thì nhàm chán sâu sắc tất cả. Thế cho nên, khi sinh tâm vô lậu, thì sinh chán ngán tai họa một cách sâu xa. Ví như lông mi đâm vào mắt. Phàm phu không biết đều lấy khổ làm vui. Bậc Thánh nhân trí tuệ cao sâu nhàm chán lìa cõi trời Hữu đảnh, còn hơn người khác nhàm chán những tai họa ở cõi Dục, nên khổ vô lậu dục với hữu lậu. Lại nữa, các bậc Thánh được tâm vô lậu, chỉ hưởng đến Niết-bàn. Vì sao? Vì bấy giờ, vị này mới thấy rõ tất cả pháp hữu vi là khổ. Nếu thọ vô lậu là vui, thì chỉ nên vui, mừng, chẳng nên lại sinh tâm hưởng về Niết-bàn.

Hỏi: Nếu các tâm hành đều gọi là thọ thì sao riêng có các tâm pháp?

Đáp: Trong một duyên thọ này hành tướng khác, nên có sai biệt. Các tâm pháp cũng hành duyên khác, chỉ khi thức duyên thì hành này gọi là tâm. Các việc này, như trước đã nói. Tất cả pháp ấy, khi ở trong thân, vì có lợi ích sai khác, nên gọi là thọ. Lại phần nhiều tâm thường khởi phiền não, thì bấy giờ gọi là thọ. Như trong kinh dạy: “Trong thọ vui thì tham sai khiến, trong thọ khổ thì sân sai khiến, trong thọ chẳng khổ chẳng vui thì vô minh sai khiến”. Vậy nên, trong cảnh duyên của tướng phân biệt, thì các pháp như hỷ v.v... gọi là thọ. Vì sao? Vì lúc đó, có thể phát sinh các phiền não.

Hỏi: Nếu trong mỗi thọ, đều bị ba phiền não sai khiến, thì tại sao

nhất quyết nói, trong thọ lạc bị tham sai khiến?

Đáp: Trong thọ khổ, chẳng nên bị tham sai khiến? Si mê có khắp mọi nơi điều khiển bởi năng lực của nó, nên ở trong khổ mà sinh tưởng vui, không thấy biết sự việc, mới bị khổ rồi phát sinh sân giận. Vì thọ chẳng khổ chẳng vui vi tế, nên không cảm nhận tham, sân. Vì sao? Vì người này ở trong đó, chẳng sinh tưởng vui buồn, chẳng thấy biết việc, nên chỉ sinh si mê sai khiến. Lại ở trong duyên xả, tham sân chẳng thể hiện hành, phàm phu, đối với việc đó, cho rằng có thể vượt qua cảnh duyên. Thế nên Đức Phật dạy: “Người chẳng thể vượt qua cảnh duyên này, chỉ vì chưa biết, nên tham sân chẳng hiện hành”. Trong kinh cũng dạy: Phàm phu, trong tất cả sắc, mà sinh xả, đều nương nhờ ở sắc. Nếu vượt qua duyên này, đối với ngã hoặc tăng trưởng lợi ích, hoặc làm tổn hại, thì trở lại sinh tham sân. Nên biết là chưa thắng được cảnh duyên. Thọ không khổ không lạc, tướng của nó vắng lặng như định vô sắc. Vì vắng lặng nên phiến não vi tế hiện hành. Phàm phu đối với việc này, sinh tưởng giải thoát. Vì vậy Đức Phật dạy, trong đó có vô minh sai khiến. Vả lại, vì chưa hiểu rõ cảnh duyên nên khổ vui chẳng rõ ràng. Nếu biết khổ vui trong duyên này thì sẽ hiểu rõ, bấy giờ mới sinh tham hay sân.

Hỏi: Nếu hiểu rõ cảnh duyên này, thì sinh tưởng khổ vui? Vậy chỉ nên có thọ khổ vui?

Đáp: Người này, có khi đối với duyên này, không sinh tâm vui, không sinh tâm khổ. Vậy nên không chỉ có khổ, vui. Như trước đã nói, đều là khổ mà có ba thứ sai khác.

Hỏi: Ông nói hiểu biết duyên này trở lại sinh tưởng vui. Làm sao hiểu biết chẳng thể là hiểu biết do vô minh?

Đáp: Người ấy đối với duyên này, trước nắm lấy tướng nên đối với duyên này, hoặc vô minh sai khiến, hoặc tham sân sai khiến.

Hỏi: Chỉ ở trong khổ vui, mới sinh khởi si. Như trong kinh dạy: “Người này đối với các thọ không biết như thật về mùi vị, tội lỗi, xuất ly... của Tập, Diệt, vì chẳng biết, nên đối với chẳng khổ chẳng vui nói do vô minh kiết sử sai khiến. Thế cho nên, chỉ ở trong khổ vui mà khởi vô minh kiết, chứ chẳng ở trong không khổ không vui?”

Đáp: Kinh này tự nói đối với các thọ, không như thật biết mùi vị v.v... của Tập, Diệt, cho nên trong chẳng khổ chẳng vui do vô minh, kiết sử sai khiến.

Hỏi: Tuy có nói điều này, nhưng nghĩa ấy chẳng phải. Thế nào đối với khổ, vui, mà không biết Tập, Diệt v.v... còn trong thọ chẳng

khổ chẳng vui, bị vô minh kiết sử sai khiến. Vì sao như vậy? Vì đối với những việc khác thì không biết những sai khiến của việc khác. Thế nên kinh phải nói như vậy: Người ấy đối với thọ chẳng khổ chẳng vui, không biết Tập... nên trong thọ chẳng khổ chẳng vui thì bị vô minh sai khiến. Nếu trong thọ chẳng khổ chẳng vui thì không bị vô minh kiết sử sai khiến?

Đáp: Người này đối với thọ chẳng khổ chẳng vui, sinh khởi ba thứ tâm. Do tướng vắng lặng và tướng không khổ không lạc; nên mới sinh khởi tâm chẳng khổ chẳng vui. Nếu dùng tà trí chấp giữ tướng, thì sinh tâm vui. Nếu chấp giữ vị vui ở các địa trên, thì sinh tâm khổ. Vì thế, trong kinh dạy rất nhiều về các thọ. Vì sao? Vì tất cả các thọ đều bị vô minh sai sử. Loại thọ chẳng khổ chẳng vui vì tùy thời, nên có ba thứ khác biệt. Nếu chưa thông tỏ thấu đạt Khổ, Tập, thì lúc đó, đối với thọ khổ, mà cứ tưởng vui, cũng sinh tướng chẳng khổ chẳng vui. Vậy nên nói: Vì không biết các thọ của Tập, nên mới bị vô minh và các kiết sử điều khiển; nhưng chỉ ở trong thọ chẳng khổ chẳng vui mới bị nhiều vô minh kiết sử sai khiến hơn.

Phẩm 82: HỎI VỀ THỌ

Hỏi: Trong kinh nói: Người này khi tiếp nhận về thọ vui, biết như thật ta tiếp nhận thọ vui này. Như thật biết tại sao thọ ư? Thọ quá khứ vị lai chẳng thể được, tiếp nhận, thọ hiện tại cũng không được tự biết?

Đáp: Ý kinh này nói người thọ nên không có lỗi. Với lại, thọ vui v.v... đến trong thân, do ý thường duyên, nên cũng không lỗi. Lại, trong nhạc cụ, nói đến tên nhạc cụ v.v... Thế gian cũng có trong nhân nói về quả. Người này trước đã tiếp nhận về thọ vui, sau mới chấp lấy tướng; nên gọi là tiếp nhận thọ vui, lúc ấy biết như thật.

Hỏi: Vì do người thọ nhận nên gọi là thọ, hay có thể thọ nên gọi là thọ? Nếu do người thọ nhận nên gọi là thọ, thì thọ và vui khác nhau. Nhưng trong kinh dạy: Thọ vui, thọ khổ, thọ không khổ không vui. Nếu cho rằng, có thể thọ mới gọi là thọ, thì ai thọ tiếp nhận ấy? Vì có tiếp nhận mới gọi là thọ?

Đáp: Ở trong cảnh duyên, nói vui, như lửa khổ, lửa vui. Vì vậy, nhờ hiểu biết cảnh duyên, nên gọi là thọ vui. Lại chúng sinh cảm nhận thọ này, nên gọi là có thể thọ là thọ.

Hỏi: Chúng sinh chẳng gọi là thọ. Vì trong kinh dạy: Tiếp nhận là thọ?

Đáp: Danh, nghĩa là như vậy, nếu có tướng thì có gây tạo. Trong giả danh, có tướng là khổ vui, chẳng khổ chẳng vui, ở trong thân thì tâm có thể biết, nên mới nói tiếp nhận là thọ.

Hỏi: Trong kinh dạy, các thọ phải quán thuận với thọ. Bấy giờ, hành giả làm sao phát sinh tướng khổ, vui, chẳng khổ chẳng vui. Người ấy, lúc này, đều không sinh tướng khổ chẳng?

Đáp: Người này chưa thấu đạt tất cả đều khổ, chỉ nhớ nghĩ đến ba loại thọ.

Hỏi: Nếu dùng ý thức, tu tập bốn niệm xứ, thì sao gọi thân là vui?

Đáp: Ở trong hết thấy các thọ, phải nên buộc niệm như vậy: Thân này vui thì tâm này vui. Với lại, khi tu tập niệm xứ, trong thân sinh tướng vui buộc niệm trong ấy nên gọi là thân vui.

Hỏi: Nếu tất cả thọ đều là tâm, pháp, thì sao nói là thân thọ?

Đáp: Vì ngoại đạo nên phải nói như vậy. Họ cho rằng, các thọ nương theo thân, nên Đức Phật dạy các thọ phải nương tựa ở thân tâm.

Hỏi: Thân thọ là gì?

Đáp: Do năm căn mà thọ được sinh ra gọi là thân thọ. Do căn thứ

sáu mà thọ được sinh, nên gọi là tâm thọ.

Hỏi: Thế nào gọi là thọ cấu uế, thanh tịnh?

Đáp: Các phiền não gọi là cấu uế, phiền não ấy vốn sai khiến thọ, nên gọi là thọ cấu uế. Các phiền não chẳng sai khiến thọ gọi là thọ thanh tịnh.

Hỏi: Tại sao khổ thọ gọi là thanh tịnh?

Đáp: Người thọ khổ để đoạn dứt phiền não, gọi là thọ thanh tịnh. Với lại phiền não và thọ khổ trái nhau, nên gọi là thanh tịnh.

Hỏi: Đã nói cấu tịnh, sao lại cho rằng nường vào tham, nường vào xuất ly; tham tức là phiền não, xuất ly tức là trong sạch?

Đáp: Trước đã nói tổng quát về cấu uế. Nay lại nói riêng tham là nhân của cấu uế. Như trong kinh dạy: “Có vui mừng cấu uế, có vui mừng thanh tịnh, có vui mừng thanh tịnh trong thanh tịnh. Vui mừng cấu uế nhân nơi năm dục sinh vui mừng. Vui mừng thanh tịnh là Hỷ của thiền thứ nhất. Vui mừng thanh tịnh trong thanh tịnh là Hỷ của thiền thứ hai. Nếu thọ chỉ vì Niết-bàn thì gọi là nường xuất ly. Nên nói lại như vậy.

Hỏi: Trong năm căn vì sao thọ khổ, thọ lạc đều chia làm hai, mà thọ xả không như vậy?

Đáp: Ưu, hỷ chủ yếu, do tướng phân biệt sinh ra; khổ, vui không hẳn do tướng phân biệt, còn thọ xả thì tướng phân biệt vi tế, nên không phân làm hai.

Hỏi: Trong thiền thứ ba ý thức thọ sao gọi là lạc mà chẳng gọi là hỷ?

Đáp: Vì chỉ lạc thấm sâu khắp cả thân tâm, nên gọi là lạc. Còn hỷ thì chỉ thấm khắp trong tâm mà không thể thấm toàn thân. Cho nên trong ba thiền, dựa vào sự khác biệt với hỷ, nên nói là thân thọ lạc.

Hỏi: Trong ba thọ, loại nào có thể sinh phiền não sâu dày?

Đáp: Có luận sư cho rằng, thọ lạc có thể sinh khởi. Vì sao? Vì như trước đã nói, về nhân duyên tan hoại v.v... thì thọ các khổ lớn. Có Luận sư lại nói: Thọ khổ có thể sinh. Vì sao? Vì chúng sinh, bị khổ bức bách mong cầu an vui, nên khởi phiền não sâu dày. Với lại khi có nhiều niềm vui, bị khổ một tí vội cho là khổ! Ví như người, khi thọ hưởng đầy đủ năm dục, mà bị ruồi muỗi cắn, liền cảm thấy khổ. Vui với sắc, năm thứ dục thì không như vậy. Như nói, vui với một trăm đứa con trai còn sống, không bằng nổi khổ, khi một đứa mất! Với lại, trong sinh tử, tướng thọ khổ thì nhiều, mà thọ vui thì không như vậy. Vì sao? Vì có rất nhiều chúng sinh, ở trong ba đường ác, mà ít chúng sinh ở cõi trời, người. Và

lại, chẳng cần thêm công sức, tự nhiên cũng bị khổ, mà có tăng thêm công sức cầu vui, thì có khi được, khi không; ví như trong ruộng, cỏ lác cứ tự nhiên sinh khởi, mà lúa mạ thì không phải vậy! Với lại, do thọ khổ, nên sinh khởi nghiệp trọng tội. Vì sao? Vì trong thọ khổ, có sân giận sai khiến. Trong kinh dạy: Sân giận là tội nặng. Luận sư nói: Thọ chẳng khổ chẳng vui có thể sinh. Vì sao? Vì trong đó có si mê sai khiến. Si mê là gốc rễ của mọi phiền não. Và lại thọ này quá vi tế, nên phiền não trong đó khó mà biết được. Thọ này lại là bản tánh của chúng sinh, còn khổ vui là khách, thọ này khắp cả ba cõi, còn hai thọ kia, không như vậy. Thọ này là nhân sống lâu, tham thọ này, nên sống lâu đến tám vạn đại kiếp, để chịu lấy tướng khổ các ấm. Thọ này và Niết-bàn trái nhau. Vì sao? Vì trong đó lầm tưởng tướng tịch diệt, tướng Niết-bàn, nên không còn khả năng đạt được Niết-bàn chơn thật nữa. Lại thọ này, nhờ tám Thánh đạo mà có thể vượt qua, ví như nói nhờ lìa tánh được giải thoát. Thọ khổ, thọ lạc nhờ đạo thế gian cũng có thể vượt qua được. Thọ này, sinh tử không cùng tận, khi đoạn trừ liên tục mới dứt sạch, thế nên có thể phát sinh phiền não sâu dày là vậy!
